**PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC (Đề 21)**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3 – NĂM HỌC 2019 – 2020**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm đoạn văn sau: (25 phút)**

**BÀI HỌC CỦA GÀ CON**

Một hôm, Vịt con và Gà con đang chơi trốn tìm trong rừng, bỗng nhiên có một con Cáo xuất hiện. Nhìn thấy Cáo, Vịt con sợ quá khóc ầm lên. Gà con thấy thế vội bỏ mặc Vịt con, bay lên cành cây để trốn. Chú giả vờ không nghe, không thấy Vịt con đang hoảng hốt kêu cứu.

Cáo đã đến rất gần, Vịt con sợ quá, quên mất bên cạnh mình có một hồ nước, chú vội vàng nằm giả vờ chết. Cáo vốn không thích ăn thịt chết, nó lại gần Vịt, ngửi vài cái rồi bỏ đi.

 Gà con đậu trên cây cao thấy Cảo bỏ đi, liền nhảy xuống. Ai dè “tùm” một tiếng, Gà con rơi thẳng xuống nước, cậu chới với kêu:

 - “Cứu tôi với, tôi không biết bơi!”

 Vịt con nghe tiếng kêu, không ngần ngại lao xuống cứu Gà con lên bờ. Rũ bộ lông ướt sũng, Gà con xấu hổ nói:

 - Cậu hãy tha lỗi cho tớ, sau này nhất định tớ sẽ không bao giờ bỏ rơi cậu nữa.

 Theo *Những câu chuyện về tình bạn*

***\*Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh vào chữ cái đặt trước mỗi câu trả lời đúng nhất.***

**1. Khi thấy Vịt con kêu khóc, Gà con đã làm gì?**

A. Gà con sợ quá khóc ầm lên.

B. Gà con vội vàng nằm giả vờ chết.

C. Gà con bay lên cành cây để trốn, bỏ mặc Vịt con.

**2. Trong lúc nguy hiểm, Vịt con đã làm gì để thoát thân?**

A. Vịt con hoảng hốt kêu cứu.

B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.

C. Vịt con nhảy xuống hồ nước ngay bên cạnh.

**3. Vì sao Gà con cảm thấy xấu hổ?**

A. Vì Gà con ân hận trót đối xử không tốt với Vịt con.

B. Vì Vịt con tốt bụng, đã cứu giúp Gà con khi Gà con gặp nạn.

C. Vì Gà con thấy Vịt con bơi giỏi.

**4. Em có suy nghĩ gì về hành động và việc làm của Vịt con?**

**5. Theo em, cuối cùng Gà con đã rút ra được bài học gì?**

**Hãy viết 1- 2 câu nêu suy nghĩ của em.**

**6. Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên?**

**7. Hãy viết 1 câu trong bài nói về Vịt con có sử dụng hình ảnh nhân hóa theo mẫu “Ai làm gì?”.**

**8. Tìm và gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn sau:**

Gà con đậu trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống.

**9. Đặt dấu hai chấm, dấu phẩy và dấu chấm vào chỗ thích hợp trong câu dưới đây:**

Vịt con đáp

 - Cậu đừng nói thế chúng mình là bạn mà

**II. Đọc thành tiếng: 4 điểm. (Thời gian đọc 1 phút và trả lời câu hỏi).**

HS bốc thăm và đọc một đoạn khoảng 50 – 60 tiếng/ phút và trả lời một câu hỏi một trong bài tập đọc từ tuần 9 đến 20.

**B. Kiểm tra viết (10 điểm).**

**1. Viết chính tả: (3 điểm)** Nghe – viết:(15 phút)

**Mùa thu trong trẻo**

 Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới còn vài lá non xanh, nho nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát con, nghiêng nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ. Dường như chúng mỏi miệng sau một mùa hè kêu ra rả và bây giờ muốn nghỉ ngơi cho lại sức …

 **Nguyễn Văn Chương**

**2. Tập làm văn: (5 điểm)**

Viết một bức thư gửi cho một người bạn nước ngoài giới thiệu về vẻ đẹp của đất nước ta.

**HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU ÔN TẬP KIẾN THỨC**

**MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 3**

 **NĂM HỌC 2019 – 2020 (Đề 21)**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thầm và trả lời câu hỏi:** *(6 điểm)*

**1.** *(0,5 điểm)*C. Gà con bay lên cành cây để trốn, bỏ mặc Vịt con.

**2.** *(0,5 điểm)*B. Vịt con vội vàng nằm giả vờ chết.

**3.** *(0,5 điểm)*A. Vì Gà con ân hận trót đối xử không tốt với Vịt con.

**4.** *(0,5 điểm)*HS nêu nêu được theo cảm nhận của mình qua bài học.

**5.** *(0,5 điểm)*HS nêu được việc rút ra bài học của Gà con.

**6.** *(0,5 điểm)* Hãy viết 1- 2 câu nêu suy nghĩ của em.

**7.** *(1 điểm)* HS viết được câu nói về Vịt con có sử dụng hình ảnh nhân hóa theo mẫu câu Ai làm gì?

**8.** *(1 điểm)* **Tìm và gạch chân dưới các từ chỉ hoạt động, trạng thái có trong câu văn sau:**

Gà con đậu trên cây thấy Cáo bỏ đi, liền nhảy xuống.

**9.** *(1 điểm)* **Đặt dấu hai chấm, dấu phẩy và dấu chấm vào chỗ thích hợp trong câu dưới đây:**

Vịt con đáp**:**

 - Cậu đừng nói thế**,** chúng mình là bạn mà**.**

**II. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

**–** Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

– Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

– Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

– Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

**1. Chính tả nghe – viết** (3 điểm)

– Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm. (Sai 1 lỗi trừ 0,1đ, 2 lỗi trừ 0,25đ)

– Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**2. Tập làm văn (7 điểm)**

– *Nội dung*: (4 điểm) Viết được bức thư gồm các ý theo đúng yêu cầu của đề bài.

– *Kĩ năng*:(3 điểm)

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm